

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 21/2021/DS-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah In và bà Trương Thị Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-DSST ngày 30 tháng 08 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 14/9/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng A

Địa chỉ: LH, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh Th1; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc Đình L. Chức vụ:

Phó phụ trách phòng KHKD Ngân hàng A - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(có mặt)

Địa chỉ nơi làm việc: Đường N, thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

* **Bị đơn:** ông Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1969 và bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Phạm Ngọc Đình L (theo giấy ủy quyền ngày 01/6/2021) trình bày:

Ngày 23/01/2017, ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H có ký kết hợp đồng tín dụng số 5205 – LAV – 201700468, tại Ngân hàng A– Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk, để vay số tiền 380.000.000 đồng (ba trăm tám mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất cố định 11% năm (một năm tính là 360 ngày), lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay chăn nuôi heo.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Tấn L1, bà Phan Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 241546037-2017/HĐTC ngày 23/01/2017, thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 233 thuộc tờ bản đồ số 22, diện tích 727,5m² được UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 328475 ngày 10/5/1999 cho hộ Nguyễn Văn Ng (đã chuyển nhượng cho hộ ông Nguyễn Tấn L1 và vợ bà Phan Thị Mỹ H vào ngày 07/01/2013), địa chỉ thửa đất tại thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L1 và bà H không trả cho Ngân hàng số

tiền nợ gốc và lãi nào mặc dù đã được ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L1 và bà H phải trả cho Ngân hàng 380.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/01/2017 cho đến ngày trả hết nợ. Trường hợp ông bà không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông L1 và bà H, anh T bỏ đi khỏi địa phương và vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc dù Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm và tổng đạt hợp lệ.

Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 27/7/2021 thể hiện: thửa đất số 233 thuộc tờ bản đồ số 22 tại thôn N, xã H hiện nay không có ai quản lý, sử dụng và hiện trạng đất không thay đổi so với lúc thế chấp.

Tại phiên tòa ngày 14/9/2021: bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay: bị đơn ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh T vắng mặt lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tấn L1, bà Phan Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh T.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phạm Ngọc Đình L, trình bày: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử (ngày 30/9/2021) là 276.808.889 đồng. Yêu cầu ông L1 và bà H tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử cho đến khi trả xong số nợ gốc. Trường hợp ông bà không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với

Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là không chấp hành theo đúng quy định pháp luật, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, buộc ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền gốc là 380.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông L1 và bà H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Tấn L1, bà Phan Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T nhưng những người này vắng mặt tại các buổi làm việc. Xét thấy nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng. Các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ tranh chấp: Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H phải trả khoản vay theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng A- Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk với ông L1 và bà H, đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung vụ án:

Về số nợ gốc: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5205 – LAV – 201700468 ngày 23/01/2017, ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H có ký kết hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng A- Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk để vay số tiền 380.000.000 đồng (ba trăm tám mươi triệu đồng), lãi suất 11%/năm (tính 360 ngày), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay đầu tư chăn nuôi heo. Tuy nhiên, ông L1, bà H không trả nợ theo như cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi định kỳ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đòi nợ. Khoản nợ gốc của ông L1 và bà H đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 24/01/2018. Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông L1 và bà H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng là phù hợp, cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Khi ký kết hợp đồng, các bên thỏa thuận lãi suất vay trong trong hạn của hợp đồng tín dụng là 11%/năm (tính 360 ngày), lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, tức lãi quá hạn là 16,5%/năm (tính 360 ngày). Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa ngân hàng và bị đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do đó cần buộc ông L1 và bà H phải trả cho ngân hàng 656.808.889 đồng. Trong đó, tiền gốc là 380.000.000 đồng, số tiền lãi

trong hạn từ ngày 24/01/2017 đến ngày 23/01/2018 là 42,380,556 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 24/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2021) là 234,428,333 đồng.

Ông L1 và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5205 – LAV – 201700468 ngày 23/01/2017, kể từ ngày 30/9/2021 cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ gốc.

Về Hợp đồng thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp số 241546037-2017/HĐTC ký kết ngày 23/01/2017 đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp. Trường hợp ông L1 và bà H thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng A thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Tấn L1, bà Phan Thị Mỹ H: 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 328475 được UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/5/1999 cho hộ Nguyễn Văn Ng (đã chuyển nhượng cho hộ ông Nguyễn Tấn L1 và vợ bà Phan Thị Mỹ H vào ngày 07/01/2013).

Trường hợp ông L1 và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí thông báo tìm kiếm: Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí thông báo tìm kiếm là 2.425.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 300.000 đồng.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là: 30.272.000 đồng (đã làm tròn).

Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 299, Điều 463 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng: khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ là 656.808.889 đồng, tính đến ngày 30/9/2021. Trong đó nợ gốc: 380.000.000 đồng; nợ lãi là 276.808.889 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2021, ông L1 và bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5205 – LAV – 201700468 ngày 23/01/2017, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng A thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại: 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 328475 được UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/5/1999 cho ông L1 và bà H.

Trường hợp ông L1 và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số số 241546037-2017/HĐTC ký kết ngày 23/01/2017 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 233 thuộc tờ bản đồ số 22, diện tích 727,5m² được UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O

328475 ngày 10/5/1999 cho hộ Nguyễn Văn Ng (chuyển nhượng cho hộ ông Nguyễn Tấn L1 và vợ bà Phan Thị Mỹ H vào ngày 07/01/2013), địa chỉ thửa đất tại thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H phải hoàn trả cho Ngân hàng A (*Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk*) 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng nộp tại Tòa án (đã chi phí xong).

3. Về án phí: ông Nguyễn Tấn L1 và bà Phan Thị Mỹ H phải chịu 30.272.000 đồng (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho Ngân hàng A (Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.293.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0006885 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các DS;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tâm

